

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-ST
Ngày: 29/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị T Hoa Phó bí thư xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên .

2. Bà Mai Thị Ngọc Hân Nguyên bí thư phường đoàn phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Lê Thanh Hiền Thư ký Tòa án nhân Dthành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Dthành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân Dthành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn D, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1999 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 563/15A, tổ 2, khóm Đông Hưng, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dtộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Thanh, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với mẹ tại phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên đi học đến lớp 8 thì nghỉ.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày: 04/3/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị T, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Cư trú: 563/15A, tổ 2, khóm Đông Hưng, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàn Ds ông cùng nhà với chị T (mợ của Dân) tại số 563/15A, khóm Đông Hưng, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Khoảng 13 giờ ngày 13/10/2017, lợi dụng lúc chị T đi vắng, D vào phòng của chị T lấy trộm máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4752 đem đến nhà Võ Bá Mến ở số 713A, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên nhờ Mến bán hộ. Mến đem máy tính này bán cho Nguyễn Tuấn Anh ở phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên với giá 2.300.000 đồng, D cho Mến 200.000 đồng. Cùng ngày, Tuấn Anh bán lại cho Huỳnh Trọng Thức ở thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang với giá 3.000.000 đồng. Đến ngày 14/10/2017, Thức bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 3.700.000 đồng.

Đến ngày 31/10/2017, D đến Công an phường Đông Xuyên đầu thú nhưng sau đó bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 04/3/2018 bị Công an thành phố Long Xuyên bắt giữ theo quyết định truy nã.

Kết luận định giá tài sản số 2238/KL- HĐ ngày 26/12/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: Máy tính xách tay, nhãn hiệu Acer Aspire 4752 trị giá **4.734.000 đồng** (Bút lục số: 23).

Tại cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 18/5/2018 của Viện kiểm sát nhân Dthành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Hoàn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân Dthành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dsự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), được khấu trừ

1.500.000 đồng theo giấy nộp tiền số 17 ngày 04/5/2018 của Phòng giao dịch kho bạc nhà nước, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường 5.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàn Dkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật được thu giữ, kết luận định giá tài sản và những chứng cứ khác. Đủ căn cứ xác định khoảng 13 giờ ngày 13/10/2017, lợi dụng lúc chị T đi vắng bị cáo đã lén lút lấy một máy tính xách tay hiệu Acer Aspire 4752, kết luận định giá xác định máy tính có giá trị 4.734.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chị T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Dthành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với Võ Bá Mến, Nguyễn Tuấn Anh, Huỳnh Trọng Thức không biết máy tính do Dtrộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản, nhất là những người thân cho ở chung trong gia đình. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú, nhưng sau đó lại bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đến ngày 04/3/2018 thì bị bắt giữ theo quyết định truy nã. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công Dtốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt đây là các tình tiết

giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm D sự và biện pháp tư pháp: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và D sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 147 Bộ luật tố tụng D sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Hoàn D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

- Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật D sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàn D** **06 (sáu)** tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày: 04/3/2018.

[2] Về trách nhiệm D sự và các biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại T số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), được khấu trừ 1.500.000 đ theo giấy nộp tiền số 17 ngày 04/5/2018 của Phòng giao dịch kho bạc nhà nước, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 5.500.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí D sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dsự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dsự thì người được thi hành án Dsự, người phải thi hành án Dsự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dsự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dsự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt